TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hải,

2. Bà Đào Thị Thường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên toà**:** Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị D- sinh năm 1992,
Địa chỉ: Bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Sa Hoàng Đ- sinh năm 1987,
Địa chỉ: Bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày: Chị và anh Sa Hoàng Đ kết hôn tự nguyện có đăng kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 16/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Bản C, xã S, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc khoảng bốn năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân do anh Đ không chịu khó làm ăn, nghiện rượu nên thường xuyên gây sự, đánh đập ngược đãi chị, nhiều lần chính quyền địa phương

đến can thiệp nhưng anh Đ không sửa đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 và Sa Thị Ngọc N sinh ngày 14/5/2020. Sau ly hôn, chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị D đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao CCCD mang tên Đinh Thị D, Sa Hoàng Đ; Bản sao trích lục kết hôn số 17/TLKH giữa chị Đinh Thị D và anh Sa Hoàng Đ; Bản sao giấy khai sinh mang tên Sa Đinh Hoàng K, Sa Thị Ngọc N.

Chị D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do bận công việc nên chị có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ…, đồng thời triệu tập anh Đ đến Tòa án làm việc nhưng anh Đ đều cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại cơ sở ngày 26/6/2024 thể hiện, chị D và anh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chịu khó lao động, tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, nghiện rượu, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên thường xuyên gây sự, đánh đập ngược đãi chị D, nhiều lần chính quyền địa phương đến can thiệp nhưng anh Đ không sửa đổi, thời gian gần đây anh Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Chị D và anh Đ có 02 con chung là Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 và Sa Thị Ngọc N sinh ngày 14/5/2020. Cả hai con chung đang do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị D làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 thể hiện cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng chị Đinh Thị D khi anh Đ và chị D ly hôn.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị D, xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Sa Hoàng Đại.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 và Sa Thị Ngọc N sinh ngày 14/5/2020. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đ vắng mặt nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 29/5/2024 chị Đinh Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Sa Hoàng Đ có hộ khẩu thường trú tại xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2024, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Đinh Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị D và anh Sa Hoàng Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V (nay thuộc thị xã N), tỉnh Yên Bái ngày 16/4/2012. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc khoảng bốn năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân do anh Đ không chịu khó làm ăn, nghiện rượu nên thường xuyên gây sự, đánh đập ngược đãi chị, nhiều lần chính quyền địa phương đến can thiệp nhưng anh Đ không sửa đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn và cũng không có giải pháp để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*:

Chị D và anh Đ có 02 con chung là Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 và Sa Thị Ngọc N sinh ngày 14/5/2020. Xét thấy hiện nay anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương, các con chung từ trước đến nay đều đang ở với chị D, bản thân chị D có thu nhập và cuộc sống ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung. Nguyện vọng của hai cháu Sa Đinh Hoàng K và Sa Thị Ngọc N muốn được sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cả 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D được ly hôn anh Sa Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Sa Đinh Hoàng K sinh ngày 23/11/2012 và Sa Thị Ngọc N sinh ngày 14/5/2020. Anh Sa Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2023/0000882 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị D và anh Sa Hoàng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Sơn A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Quốc Hưng